

CÔNG TY CP LIFES TECH VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CP LIFES TECH VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LIFES TECH VIET NAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: LIFES TECH VIET NAM.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 2400968046

3. Ngày thành lập: 14/07/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Đường, Xã Đức Giang, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0913695033

Fax:

Email: lifestech.vn@gmail.com

Website: lifestech.com.vn

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: + Thang máy, thang cuốn + Cửa cuốn, cửa tự động + Dây dẫn chống sét + Hệ thống hút bụi + Hệ thống âm thanh + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung.	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Lương thực, thực phẩm, đồ uống, sản phẩm thuốc lá, thuốc láo Trừ hoạt động đấu giá	4610
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) -Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) -Bán buôn máy móc, thiết bị y tế -Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659

7.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: – Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; – Bán buôn xi măng; – Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; – Bán buôn kính xây dựng; – Bán buôn sơn, vécni; – Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; – Bán buôn đồ ngũ kim;	4663
8.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. - Bán buôn tấm pin năng lượng mặt trời	4669
9.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
10.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức sự kiện, trang trí sân khấu, hội chợ, hội nghị, hội thảo, triển lãm	8230
11.	Dịch vụ đóng gói	8292
12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh trừ các mặt hàng nhà nước cấm; Ủy thác và nhận ủy thác xuất nhập khẩu hàng hóa	8299(Chính)
13.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Hoạt động kinh doanh mua, bán nhà và quyền sử dụng đất không để ở như văn phòng, cửa hàng, trung tâm thương mại, nhà xưởng sản xuất, khu triển lãm, nhà kho...; Hoạt động kinh doanh mua, bán nhà để ở và quyền sử dụng đất để ở	6810
14.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác – Việc chuẩn bị và thực hiện các dự án liên quan đến kỹ thuật điện và điện tử, kỹ thuật khai khoáng, kỹ thuật hoá học, dược học, công nghiệp và nhiều hệ thống, kỹ thuật an toàn hoặc những dự án quản lý nước; – Việc chuẩn bị các dự án sử dụng máy điều hoà, tủ lạnh, máy hút bụi và kỹ thuật kiểm soát ô nhiễm, kỹ thuật âm thanh...	7110
15.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
16.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội ngoại thất	7410
17.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn về chuyển giao công nghệ	7490

18.	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: Sản xuất bán thành phẩm bằng kim loại các sản phẩm là công cụ, dụng cụ, linh kiện máy móc thiết bị, vật phẩm trang trí (có thực hiện công đoạn đúc).	2511
19.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại Chi tiết: Sản xuất bánh răng, hộp bánh răng; linh kiện kết cấu luyện kim thép, sắt, đồng; vòng bi dầu, sản phẩm thiêu kết, phụ kiện ngũ kim	2591
20.	Sản xuất linh kiện điện tử Chi tiết: Sản xuất chất bán dẫn và các linh kiện ứng dụng điện tử khác.	2610
21.	Sản xuất thiết bị truyền thông chi tiết: trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện	2630
22.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng Chi tiết: Sản xuất, gia công hàng điện tử-điện lạnh-điện gia dụng (không tái chế phế thải, xi mạ điện, gia công cơ khí tại trụ sở).	2640
23.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện Chi tiết: Sản xuất máy móc và thiết bị điện	2710
24.	Sản xuất pin và ắc quy Chi tiết: Sản xuất ắc quy (không sản xuất tại địa điểm trụ sở chính. Trụ sở chính chỉ làm văn phòng giao dịch)	2720
25.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
26.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
27.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
28.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
29.	Sản xuất máy luyện kim	2823
30.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng; Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng) ; Vận tải hàng hóa bằng xe có động cơ loại khác; Vận tải hàng hóa bằng xe thô sơ; Vận tải hàng hóa bằng phương tiện đường bộ khác	4933
31.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa Chi tiết: Vận tải hàng hóa đường sông, hồ, kênh, rạch bằng tàu và phương tiện cơ giới khác (thuyền, ghe, xuồng có gắn động cơ).	5021
32.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
33.	Bốc xếp hàng hóa	5224

34.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: – Gửi hàng; – Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển hoặc đường không; – Giao nhận hàng hóa; – Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn; – Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; – Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển và hàng không; – Môi giới thuê tàu biển và máy bay; – Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa	5229
35.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Hoạt động của các cơ sở lưu trú như: khách sạn; biệt thự du lịch (resort); phòng hoặc căn hộ khách sạn; nhà khách, nhà nghỉ; nhà trọ, phòng trọ; chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động; làng sinh viên, ký túc xá sinh viên; nhà điều dưỡng.	5510
36.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh); Cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh; Dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác	5610
37.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng tại địa điểm mà khách hàng yêu cầu như tiệc hội nghị cơ quan, doanh nghiệp, đám cưới, các công việc gia đình khác	5621
38.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Cung cấp suất ăn theo hợp đồng; Hoạt động cung cấp suất ăn công nghiệp cho các nhà máy, xí nghiệp	5629
39.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Quán rượu bia, quầy bar; quán cà phê giải khát; dịch vụ phục vụ đồ uống khác	5630
40.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
41.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
42.	Sản xuất điện Chi tiết: Hoạt động sản xuất điện từ năng lượng mặt trời, năng lượng gió, năng lượng tái tạo	3511
43.	Truyền tải và phân phối điện	3512
44.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530

45.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
46.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mười tỷ đồng
Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN VĂN SƠN	Thôn Đường, Xã Đức Giang, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	550.000	5.500.000.000	55,000	0240820159 28	
			Tổng số	550.000	5.500.000.000	55,000		
2	NGÔ VĂN TUẤN	Thôn Thuận Lý, Xã Tiên Dũng, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	75.000	750.000.000	7,500	0240850015 48	
			Tổng số	75.000	750.000.000	7,500		
3	TRẦN VĂN HUẤN	Thôn Đường, Xã Đức Giang, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	30,000	121488737	
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	30,000		
4	ĐẶNG THỊ NHUNG	5b2, tòa CT1A, chung cư TTB Green city, Đường Trần QuangKhải, Phường Thọ Xương, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	75.000	750.000.000	7,500	0241880062 34	
			Tổng số	75.000	750.000.000	7,500		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **TRẦN VĂN SƠN**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *15/05/1982*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *024082015928*

Ngày cấp: *07/09/2021*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *thôn Đường, Xã Đức Giang, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *thôn Đường, Xã Đức Giang, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang